TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Sín;

2. Ông Nông Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trường Trung học phổ thông N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1974 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Triệu Thị D, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 24/2008/HSST ngày 24/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Triệu Văn Đ 07 (bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 15/9/2014 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/01/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tạm Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1973 - Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 29/12/2020, tổ công tác công an huyện N đang làm nhiệm vụ tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện lập biên bản sự việc đối tượng Triệu Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tàng trữ trái phép chất ma túy khi đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 12T1-195.13 do Lương Văn T, sinh năm 1973 trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn điều khiển đang đi theo hướng thôn K đi thôn N, xã Đ. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 0,11gam (không phẩy một một gam) trong lòng bàn tay trái của Triệu Văn Đ, gói ma túy được gói bằng hai lớp giấy, lớp bên ngoài là giấy trắng loại giấy vệ sinh, lớp bên trong là giấy có mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài mạ kim loại màu vàng, tổ công tác tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; kiểm tra phát hiện tạm giữ trong túi quần bên phải của Đ đang mặc trên người 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel bàn phím bấm; tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1-195.13 kèm một chìa khóa xe; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu T1, cân tịnh khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu M1 để gửi trưng cầu giám định theo quy định. Tại Bản kết luận giám định số 28/KTHS-MT ngày 10/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,11g (không phẩy một một gam).

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn Đ khai nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 29/12/2020 là ma túy (Heroine) do Đ mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: vào khoảng 10 giờ 00 ngày 29/12/2020 Đ một mình đi từ quán tạp hóa CL thuộc Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi vào trung tâm thôn K hỏi và mua được 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại lề đường đất đi vào thôn, mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Đ đi bộ ra hướng thôn N, xã Đ, khi đến quán tạp hóa CL thì gặp Lương Văn T đi xe mô tô nên Đ hỏi xin đi nhờ xe thì được T đồng ý, đi được một đoạn thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ khi đang cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái. Đ không nói cho ai biết việc mua bán, cất giấu ma túy của bản thân, trước và sau khi Đ mua và cất giấu ma túy T đều không biết.

Anh Lương Văn T xác nhận: Sáng ngày 29/12/2020, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 12T1-195.13 của Ngô Văn Đ1, trú tại thôn K, xã Kh, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đi mua thức ăn và đồ dùng cá nhân, khi đến quán tạp hóa CL thuộc thôn K thì gặp Triệu Văn Đ và Đ hỏi xin đi nhờ xe nên anh đồng ý, T điều khiển xe mô tô còn

Đ ngồi sau, hai người đi được một đoạn thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong lòng bàn tay trái của Đ. Khi công an lập biên bản thì T mới biết đó là gói ma túy của Đ mua về sử dụng, trước và sau khi xin đi nhờ xe T đều không biết việc mua bán cất giấu ma túy của Đ.

Anh Ngô Văn Đ1 xác nhận: Xe mô tô biển kiểm soát 12T1-195.13 là xe của anh Đ mua và đăng ký tên anh vào tháng 6/2020, ngày 29/12/2020 anh có cho Lương Văn T mượn xe đi mua thức ăn, không biết sau đó T có chở thêm Triệu Văn Đ, đến khi làm việc với cơ quan công an Đ1 mới biết.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNS, ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 01/01/2021.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả, ký hiệu T28, bên trong có chất ma túy của Triệu Văn Đ hoàn trả sau giám định và phong bì cũ, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn Đ.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, có phím bấm, đã qua sử dụng

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Triệu Văn Đ khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do nghiện ma túy nên ngày 29/12/2020, Triệu Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã mua 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) tại lề đường đất thuộc thôn K với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng cho bản thân, đến hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn Đ bị tổ công tác công an huyện N phát hiện lập biên bản khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,11g (không phẩy một một gam) ma túy (Heroine) và tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 28/KTHS-MT ngày 10/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,11g (không phẩy một một gam).

Vì vậy, hành vi của Triệu Văn Đ đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,11g (không phẩy một một gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện

kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, thường xuyên đi lang thang.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là Hoàng Thịnh V (Hoàng V) là liệt sĩ, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba do đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nơi cư trú rõ ràng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với các phong bì cũ, bao gói cũ, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, có phím bấm, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA số loại BLADE màu đen BKS 12T1-195.13 của Ngô Văn Đ1, tuy nhiên chủ sở hữu hợp pháp khi cho mượn xe không biết chiếc xe sử dụng vào việc tàng trữ ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô kèm theo một chìa khóa xe và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe

máy cho chủ sở hữu hợp pháp Ngô Văn Đ1. Xét việc trả lại chiếc xe, kèm theo chìa khóa và giấy tờ trên là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) theo lời khai của Đ là người đã bán ma túy (Heroine) cho Đ ngày 29/12/2020, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, nên không đủ căn cứ làm rõ, xử lý.

Đối với Lương Văn T và Ngô Văn Đ1, qua điều tra xác định T và Đ1 không biết Đ có ma túy trước đó, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Triệu Văn Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 01/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "T28, vụ Triệu Văn Đ (1974) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn Đ, ngày 29/12/2020 tại K, T, N, Bắc Kạn, phong bì ký hiệu M2"; mặt sau phong bì có 02 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, các dòng chữ viết họ tên C, Đ, T, N, Lương Văn T, 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Triệu Văn Đ và 06 chữ ký không đọc được".

2.2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, có phím bấm, pin bị phồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Thao tác *#06# thấy xuất hiện IMEI: 352137067083026, IMEI: 352137067083034, MODEL: V6216.

Sau khi thi hành xong phần tiền mà bị cáo phải thi hành, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Út Lệ